

Số: 28 /2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là Thông tư 21/2014/TT-NHNN):

1. Bổ sung khoản 5 vào Điều 1 như sau:

“5. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu

tự gián tiếp ra nước ngoài.”

2. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép là hoạt động kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép với người cư trú, người không cư trú trong giao dịch vãng lai, giao dịch vốn và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối bao gồm hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế và hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.”

3. Bãi bỏ khoản 5 Điều 3.

4. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc hoạt động ngoại hối

1. Đối với hoạt động ngoại hối cơ bản:

a) Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận dưới hình thức cấp mới/cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong đó có nội dung kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và/hoặc trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định, ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện toàn bộ hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và/hoặc trên thị trường quốc tế trong phạm vi quy định tại Thông tư này;

b) Đối với các hoạt động phái sinh liên quan đến ngoại hối và hoạt động ngoại hối khác ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này:

(i) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép được thực hiện hoạt động phái sinh liên quan đến ngoại hối mà không phải làm thủ tục đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động ngoại hối khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn và ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện hoạt động phái sinh đó bằng đồng Việt Nam;

(ii) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép được thực hiện hoạt động ngoại hối khác mà không phải làm thủ tục đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động ngoại hối khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn đối với hoạt động ngoại hối đó;

c) Ngân hàng chính sách được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với hoạt động ngoại hối khác:

a) Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản cho phép thực hiện có thời hạn đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể (gọi tắt là văn bản chấp thuận có thời hạn), tổ chức tín dụng được phép được thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế;

b) Khi hết thời hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn, tổ chức tín dụng được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép gia hạn tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn. Thời gian gia hạn từng lần không được vượt quá thời hạn cho phép thực hiện hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn.

3. Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá về các đối tác nước ngoài để có điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của tổ chức tín dụng được phép.

4. Khi triển khai thực hiện các hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với từng hoạt động ngoại hối. Riêng ngân hàng chính sách phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.”

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 5; bổ sung khoản 15, 16, 17 và 18 vào Điều 5 như sau:

“2. Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ.”

“15. Mở tài khoản thanh toán cho tổ chức tín dụng nước ngoài.

16. Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài.

17. Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước theo nguyên tắc quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

18. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động quy định từ khoản 1 đến khoản 17 Điều này theo nguyên tắc quy định tại điểm b(ii) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.”

6. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của ngân hàng thương mại

1. Thanh toán, chuyển tiền quốc tế.

2. Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.

3. Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước.

4. Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ.

5. Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.

6. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

7. Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường quốc tế theo nguyên tắc quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

8. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế ngoài các hoạt động quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này theo nguyên tắc quy định tại điểm b(ii) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.”

7. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép ngân hàng thương mại thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

2. Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 10 và khoản 5 Điều 11 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.”

8. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

1. Có hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản

trị điều hành, quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật đối với hoạt động ngoại hối như: Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu; phương án dự phòng thảm họa; các phần mềm hỗ trợ việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngoại hối.

2. Có quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến các hoạt động ngoại hối đề nghị thực hiện.”

9. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế bao gồm:

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác và xác định hạn mức giao dịch đối với đối tác nước ngoài; trong đó đối tác nước ngoài mà tổ chức tín dụng được phép có giao dịch tiền gửi (không phải tiền gửi thanh toán) phải là các tổ chức tài chính nước ngoài có hệ số xếp hạng tín nhiệm từ mức Baa3/P-3 theo đánh giá xếp hạng của Moody’s Investor Service trở lên hoặc từ mức BBB-/A-3 theo đánh giá xếp hạng của Standard & Poor’s trở lên hoặc từ mức BBB-/F3 theo đánh giá xếp hạng của Fitch Ratings trở lên.

3. Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp ngân hàng thương mại gửi tiền (không phải tiền gửi thanh toán) tại chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại đó ở nước ngoài.

Tổng số dư tiền gửi của ngân hàng thương mại tại tất cả các chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại đó ở nước ngoài không vượt quá 10% vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đó.”

10. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế

1. Trong từng thời kỳ, căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối, ngân hàng thương mại được xem xét, cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế;

b) Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện;